

CHỦ ĐỀ 6: TẾT VÀ MÙA XUÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 13/01/2025 đến 14/02/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

| LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN | MÃ HÓA MỤC TIÊU | Mục tiêu giáo dục trong chủ đề | Nội dung giáo dục trong chủ đề | Dự kiến các hoạt động giáo dục |
|-------------------------------|-------------------------------------|---|--|--|
| | Lĩnh vực phát triển thể chất | | | |
| 1. Phát triển thể chất | MT1 : | Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai : - Cân nặng: 15,9–27,1 kg. - Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái : - Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. - Chiều cao: 104,9 – 125 cm. | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. | *Hoạt động ăn, ngủ. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. * Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng. Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. |
| | MT2: | Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | - Hô hấp : Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng : Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. | * Hoạt động thể dục sáng. - Trẻ tập các động tác thể dục theo cô. * Hoạt động học: - Cho trẻ tập bài tập phát triển chung . |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | MT6: | Chạy nhanh 20m trong 5- 6 giây; Trẻ biết nhảy lò cò ít nhất 5 bước, đổi chân theo yêu cầu. (CS6) | - Nhảy lò cò 5m. - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. - Nhảy từ độ cao xuống 40 cm | * Hoạt động học: - Nhảy lò cò 5m. - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu- - Nhảy từ độ cao xuống 40 cm |
| b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. | | | | |
| | MT9: | Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân)(CS11) | - Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Kể tên các thức ăn, nước uống có hại - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Các thức ăn uống có hại: có mùi hôi chua có màu lạ - Một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. | * Hoạt động vệ sinh. - Yêu cầu trẻ tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn. * Hoạt động ăn. - Trẻ biết Kể tên các thức ăn, nước uống có hại - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Các thức ăn uống có hại: có mùi hôi chua có màu lạ. |
| | a.Trẻ em nhận thức và thể hiện thái độ với bản thân | | | |
| 2.Tình | MT19: | Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của | - Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ | * Các hoạt động trong ngày: |

| | | | | |
|---|--------------|---|---|---|
| cảm - xã hội | | bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó.(CS17) | hoặc câu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói. - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện. - Sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói. | - Quan sát, trò chuyện cùng trẻ trong các hoạt động về thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc câu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói. |
| b. Trẻ em có thể quản lý cảm xúc và thể hiện trách nhiệm với người khác. | | | | |
| | MT21: | Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh.(CS19) | - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết. | * Các hoạt động trong ngày: - Cô đưa ra cho trẻ các bài tập, các tình huống, các yêu cầu để trẻ giải quyết theo các cách khác nhau. |
| | MT23: | Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường.(CS21) | - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ | * Các hoạt động trong ngày: - Trò chuyện cùng trẻ về trách nhiệm với bản thân và người khác. Như |

| | | | |
|---|--|--|---|
| | | <p>an toàn khi ngồi trên xe máy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không leo trèo cây, ban công, tường rào - Không vứt rác bừa bãi, nói không với rác thải nhựa. | <p>khi tan học phải về nhà luôn không tự ý đi chơi khi không có người lớn đi cùng, không leo trèo cây, ban công tường rào gây nguy hiểm...</p> |
| c. Trẻ em ứng xử phù hợp với người khác và môi trường. | | | |
| MT25: | <p>Thể hiện hành vi ứng xử thái độ phù hợp với người khác và môi trường.(CS23)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Biết phân loại rác thải và vứt rác đúng nơi quy định. - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ : cảm ơn, xin lỗi khi nào? - Biết bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng | <p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thể hiện các hành vi đúng đối với môi trường xung quanh trong sinh hoạt hàng ngày như: - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Biết phân loại rác thải và vứt rác đúng nơi quy định. - Biết bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, nói không với rác thải nhựa. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối |

| | | | | |
|---------------------------------|--|---|--|---|
| | | | <p>nơi quy định, nói không với rác thải nhựa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ và chăm sóc cây cối | |
| | d. Trẻ em thể hiện sự trung thực trong giao tiếp và ứng xử với người khác | | | |
| | MT30: | Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi. (CS28) | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” “sai”, “tốt” - “xấu” - Nhận ra ảnh hưởng của hành vi: Vứt rác ra đường là sai vì gây bẩn, ô nhiễm môi trường, có hại cho sức khỏe của mọi người. | <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện: Sự tích bánh chưng bánh dày |
| | a. Trẻ em nghe hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp | | | |
| 3. Ngôn ngữ và giao tiếp | MT32: | Trẻ nghe và nhận từng tiếng trong câu hỏi (CS30) | <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe | <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện: Sự tích bánh chưng bánh dày. |
| | b. Trẻ em thể hiện ngôn ngữ sáng tạo. | | | |
| | MT36: | Trẻ diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những | <ul style="list-style-type: none"> - Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ | <p>* Hoạt động góc, hoạt động ngoài</p> |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | cách khác nhau. (CS34) | vật và kinh nghiệm của bản thân. - Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh hoạ; - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện. | trời, ôn chiều... Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh hoạ; - Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện. |
| MT37: | Trẻ biết kể truyện theo cách riêng(CS35) | Tự đặt, bịa câu chuyện - Đặt tên mới, mở đầu, tiếp tục kết thúc câu chuyện theo cách khác. | Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Trẻ có thể kể truyện sáng tạo với bạn theo cách riêng của mình. |
| c. Trẻ em sẵn sàng việc học đọc | | | |
| MT40: | Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt;(CS38) | - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày. | *Hoạt động học: - Làm quen với chữ cái: h, k - Trò chơi chữ cái h, k |
| d. Trẻ em sẵn sàng việc học viết | | | |
| MT42: | Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết”(CS40) | - Hướng viết của các nét chữ từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Chỉ tiếng trong | * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Chú ý đến hành động viết của người lớn. |

| | | | | |
|--------------|-------------------------------|--|--|--|
| | | | <p>trang sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.</p> <p>- Lấy một quyển sách và chỉ xem câu chuyện được bắt đầu từ đâu. Chỉ vào sách từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và lật giờ các trang từ phải qua trái.</p> | <p>Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe.</p> |
| MT43: | Bắt trước hành vi viết (CS41) | <p>- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:</p> <p>+ Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</p> <p>+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết ?</p> <p>- Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe.</p> <p>- Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp.</p> <p>- Chú ý đến hành động viết của người lớn.</p> | <p>*Hoạt động góc:</p> <p>- Trẻ thích thú các chữ cái, tìm các chữ cái khi được yêu cầu hoặc trẻ tự chơi ở các góc.</p> <p>- Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết</p> | |

| | | | | |
|--------------------|---|---|--|---|
| | | | - Sao chép lại những câu và những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái. | |
| 4.Nhận thức | a. Trẻ em thực hiện các kỹ năng liên quan đến số, đếm, đo và biểu thị kết quả. | | | |
| | MT45: | So sánh, thêm bớt số lượng trong phạm vi 10; (CS43) | <ul style="list-style-type: none"> - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10. - Đọc các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0. - Chọn thẻ chữ số tương ứng (hoặc viết) với số lượng đã đếm được. - So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói kết quả so sánh. | <p>* Các hoạt động trong ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đếm số mọi lúc mọi nơi. - So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói kết quả so sánh... |
| | b. Trẻ em xác định hình dạng, quy tắc sắp xếp, định hướng trong không gian và thời gian. | | | |
| | Xác định một số hình phẳng và hình khối đơn giản trong cuộc sống | - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành | * Hoạt động học: Làm quen với | |

| | | | |
|---|---|--|---|
| MT47: | xung quanh. (CS45) | các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận ra các khối hình đó trong thực tế. | toán: - Nhận biết ,phân biệt khối cầu ,khối trụ,khối vuông, khối chữ nhật. |
| MT48 | Sắp xếp theo quy tắc; (CS46) | - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Tiếp tục đúng qui luật ít nhất 2 lần lặp lại - Nói tại sao lại xếp như vậy - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc | * Hoạt động học: + Làm quen với toán: - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. |
| c. Trẻ em thể hiện hiểu biết và thực hiện khám phá khoa học. | | | |
| MT52: | Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên. (CS50) | - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới...) - Hay đặt câu hỏi về những thay đổi/ với môi trường.. - Hay đặt câu hỏi “Tại sao” | * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Quan sát, trò chuyện cùng trẻ trong các hoạt động hàng ngày. |

| | | | | |
|--|--|---|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Có thể có những hứng thú riêng (thích ô tô, búp bê,...) - Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. - Hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình. | |
| d. Trẻ em nhận biết và thể hiện kỹ năng phù hợp khi tiếp cận công nghệ số | | | | |
| | MT55: | Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn. (CS53) | - Biết sử dụng các thiết bị thông minh như: Phòng vi tính, bàn tính thông minh, các thao tác cơ bản khi sử dụng các thiết bị thông minh | - Trẻ biết sử dụng thiết bị vi tính thông minh, các thao tác cơ bản khi sử dụng các thiết bị thông minh |
| 5. Thăm mĩ | a. Trẻ em thể hiện khả năng cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật. | | | |
| | MT58: | Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống ; (CS56) | - Biết tới nghệ thuật truyền thống của địa phương. Trang phục truyền thống dân tộc Dao, nghề thêu, đan lát, chữ nho, hát bản cổ... | * Các hoạt động trong ngày: - Trò chuyện cùng trẻ về vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống; như trang phục, nghề thêu, đan lát... |
| | b. Trẻ em sử dụng nghệ thuật để thể hiện sự sáng tạo của bản thân. | | | |
| | MT62: | Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc. (CS60) | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với | * Hoạt động học: - BDVN: Sắp đến tết rồi. Mùa xuân ơi.... |

| | | | | |
|----------------------------------|---|--|--|--|
| | | | <p>các bài hát, bản nhạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. | <ul style="list-style-type: none"> - Hát các bài hát, nghe các bài hát có nội dung về chủ đề. |
| | MT63: | Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó.(CS61) | <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. | <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nặn bánh chưng, bánh dày. - Tạo hình hoa bằng các nguyên vật liệu khác nhau. |
| 6. Tiếp cận với việc học. | a. Tự chủ với việc học | | | |
| | MT69: | Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động (CS67) | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vào việc tổ chức các sự kiện của nhóm - Nhận và thực hiện vai của mình trong trò chơi cùng nhóm | <p>* Các hoạt động trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tham gia hoạt động theo nhóm |
| | b. Giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống | | | |
| MT72: | Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống. (CS85) | <ul style="list-style-type: none"> - Khi gặp nguy hiểm: bị đánh, ngã, bị thương, bị chảy máu...Thì phải kêu cứu, gọi người lớn, phải có hành động tự vệ... - Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... | <p>* Kỹ năng sống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết một số kỹ năng đơn giản, để trẻ biết giải quyết và tránh hành vi xấu... | |

| | | | | |
|--|--|--|---|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Chạy khỏi những nơi nguy hiểm. - Tập xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra (cháy, bị khóa trái cửa trong nhà....) - Người lạ cho quà thì phải hỏi người thân. - Người lạ rủ đi thì không theo, không nhận quà người lạ | |
|--|--|--|---|--|

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: DỰ ÁN BÁNH CHƯNG

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 13/01/2025 đến 17/01/2025)

Kế hoạch tuần 18 :

| Thứ Thời Điểm | Thứ 2 (13/1) | Thứ 3 (14/1) | Thứ 4 (15/01) | Thứ 5 (16/01) | Thứ 6 (17/01) |
|--|---|---|--|--|---|
| Đón trẻ - Thể dục sáng | 1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích - Cho trẻ quan sát một số hình ảnh nổi bật của chủ đề mùa xuân. - Trò chuyện về cảnh vật mùa xuân. 2. Thể dục sáng: - ĐT hô hấp:Hít vào thở ra - ĐT tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay - ĐT Bụng : Đứng nghiêng người sang 2 bên - ĐT chân – bật: Đưa chân ra các phía, bật đưa chân sang ngang 3. Điểm danh: - Cô điểm danh. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân | | | | |
| Hoạt động học | Thể dục VĐCB: Nhảy lò cò theo yêu cầu của cô. TCVĐ: Chuyển bóng | * Làm quen với văn học: Kể chuyện sáng tạo: Sự tích bánh chưng bánh dày | *Làm quen với toán. - Nhận biết ,phân biệt khối cầu ,khối trụ,khối vuông, khối chữ nhật. | *Âm nhạc : -NDTT: BDVN: Màu hoa, sắp đến tết rồi - Nghe hát:Mùa xuân long phụng xum vầy - Trò chơi âm nhạc:Tai ai tinh | * Tạo hình - Tạo hình hoa bằng các nguyên vật liệu khác nhau. (đề tài) |
| | * Góc đóng vai:- Chơi gia đình trang trí ngày tết, nấu món ăn ngày tết, - Cửa hàng thực phẩm, cửa hàng rau củ quả, hoa mùa xuân. * Góc chơi xây dựng:- Xây vườn hoa của bé. Xây công viên cây xanh. | | | | |

| | | | | | |
|------------------------------|--|---|---|--|--|
| Hoạt động góc | <p>* Góc tạo hình: - Vẽ, tô màu, xé dán các loại hoa, quả mùa xuân. Tô màu tranh ngày tết. Nhồi quả tròn.</p> <p>* Góc âm nhạc: - Hát, nghe hát, vận động theo nhạc các bài có liên quan đến chủ đề.</p> <p>* Góc sách: Xem sách tranh, làm sách về chủ đề.</p> <p>* Góc khoa học thiên nhiên: Chăm sóc cây. Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây</p> | | | | |
| Hoạt động ngoài trời | <p>Hoạt động có mục đích: (Dự án bánh chưng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn kết: Tạo bối cảnh cho trẻ quan sát bánh chưng - Khám phá: Trẻ khám phá bánh chưng - Chia sẻ: Các nhóm chia sẻ hiểu biết về bánh chưng - Áp dụng: Cho trẻ gói bánh chưng - Đánh giá: Cho trẻ thuyết trình về sản phẩm của mình <p>Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ lá. - Ai nhanh hơn. - Trò chơi dân gian: Chồng nụ chồng hoa. <p>Chơi tự chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với cát, nước. Vẽ hình trên cát, vật chìm nổi. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. | | | | |
| Chuẩn bị tiếng Việt | <ul style="list-style-type: none"> - Nhảy lò cò theo yêu cầu của cô | <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện sáng tạo: Sự tích bánh chưng bánh dày | <ul style="list-style-type: none"> - Khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật | <ul style="list-style-type: none"> Màu hoa, Mùa xuân long phụng xum vầy | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình hoa bằng các nguyên vật liệu khác nhau. |
| Ăn chính, ngủ, ăn phụ | <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ | | | | |
| Chơi - Hoạt | <p>* Ôn luyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn luyện củng cố lại kiến thức kỹ năng đã học. - Ôn: Nhảy lò cò theo yêu cầu của cô. - Ôn: Kể chuyện sáng tạo: Sự tích bánh chưng bánh dày | | | | |

| | |
|----------------------------------|--|
| động theo ý thích | <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Nhận biết - phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật - Ôn: Biểu diễn văn nghệ: Mùa xuân của bé, sắp đến tết rồi. - Ôn: - Tạo hình hoa bằng các nguyên vật liệu khác nhau. <p>* Chơi - Hoạt động theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với đồ chơi thông minh - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Chơi tự chọn. |
| Trả trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, nêu gương. - Vệ sinh trả trẻ. |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: TẾT NGUYÊN ĐÁN

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 20/01/2025 đến 24/01/2025)

Kế hoạch tuần 19:

| Thứ Thời Điểm | Thứ 2 (20/01) | Thứ 3 (21/01) | Thứ 4 (22/01) | Thứ 5 (23/01) | Thứ 6 (24/01) |
|---|--|--|---|---|--|
| Đón trẻ Thể dục sáng | <ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp trẻ tự cất đồ dùng cá nhân- Chơi theo ý thích.- Cho trẻ quan sát một số hình ảnh nổi bật của chủ đề tết và mùa xuân,- Trò chuyện về cảnh vật ngày tết.- Nghe nhạc bài hát về chủ đề- Thể dục sáng: (tập theo nhạc)- Hô hấp : Hít vào, thở ra.- Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay.- Bụng : Đứng nghiêng người sang 2 bên.- Chân- bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang.- Điềm danh. | | | | |
| Hoạt động học | <i>* Thể dục</i> VĐCB: - Nhảy lò cò 5m. TCVĐ: Thi bò chui qua ống dài. | <i>* Làm quen chữ cái:</i> Làm quen chữ cái h, k. | <i>* Khám phá XH</i> - Tìm hiểu về ngày tết nguyên đán | <i>* Tạo hình:</i> - Nặn bánh chưng , bánh dày (đề tài) | <i>* Kỹ năng sống:</i> - Bé làm sữa chua hoa quả. |
| Hoạt động góc | Góc phân vai: <ul style="list-style-type: none">- Cửa hàng , gia đình Góc xây dựng: <ul style="list-style-type: none">- Xây công viên cây xanh, xây vườn hoa của bé. Góc tạo hình: <ul style="list-style-type: none">- Tô màu một số loại hoa mùa xuân Góc âm nhạc: <ul style="list-style-type: none">- Hát, nghe hát, vận động theo nhạc các bài có liên quan đến chủ đề. Góc học tập: <ul style="list-style-type: none">- Làm sách tranh về ngày tết. | | | | |

| | | | | | |
|-------------------------------------|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
| | Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. - Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây. | | | | |
| Hoạt động ngoài trời | Hoạt động có chủ đích: - Ra sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Quan sát hoa mùa xuân. - Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. - Hoạt động với máy vi tính Trò chơi vận động: - Bỏ lá - Ai nhanh hơn - Chồng nụ, trồng hoa Chơi tự chọn: - Chơi với cát với nước. Vẽ hình trên cát. Vật chìm vật nổi. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. | | | | |
| Chuẩn bị tiếng Việt | - Nhảy lò cò 5m. - Thi đi nhanh | - Sự tích bánh chưng, bánh dày | - Ngày tết nguyên đán, mâm ngũ quả | - Nặn bánh chưng - Bánh dày | Bé làm sữa chua hoa quả |
| Ăn chính, ngủ, ăn phụ | - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ | | | | |
| Chơi- Hoạt động theo ý thích | * Ôn luyện: - Ôn: Nhảy lò cò 5m. - Ôn: Truyện: Sự tích bánh chưng bánh giầy - Ôn: Tìm hiểu về ngày tết nguyên đán - Ôn: Nặn bánh chưng, bánh dày - Ôn: làm sữa chua hoa quả * Chơi- Hoạt động theo ý thích - Chơi với đồ chơi thông minh. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Chơi tự do. | | | | |

| | |
|----------------|--|
| Trả trẻ | - Nhận xét, nêu gương. - Vệ sinh trả trẻ. |
|----------------|--|

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: "MỘT SỐ LOẠI HOA MÙA XUÂN"

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 10/02/2025 đến 14/02/2025)

Kế hoạch tuần 20:

| Thứ | Thứ 2 (10/02) | Thứ 3 (11/02) | Thứ 4 (12/02) | Thứ 5 (13/02) | Thứ 6 (14/02) |
|---------------|---|--|--|---|--|
| Thời điểm | | | | | |
| Đón trẻ | <ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân.- Trao đổi với phụ huynh về trẻ. <p>* Chơi theo ý thích:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chơi theo ý thích.- Quan sát góc nổi bật của chủ đề. | | | | |
| Thể dục sáng | <ul style="list-style-type: none">- Trò chuyện về chủ đề- Nghe các bài hát về chủ đề.- Thể dục sáng:<ul style="list-style-type: none">+ Hô hấp: Hít vào, thở ra.+ Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau.+ Bụng 1: Đứng cúi người về trước+ Chân- Bật: Khụy gối - Bật về các phía.- Điềm danh. | | | | |
| Hoạt động học | <p>Thể dục VĐCB: - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. TCVĐ: Ai nhanh nhất</p> | <p>* Làm quen với chữ cái: Trò chơi chữ cái: h, k</p> | <p>*Làm quen với toán - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.</p> | <p>* Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Mùa xuân của bé - NDKH: + Nghe hát: Cánh én tuổi thơ + TC: Hái lộc đầu xuân</p> | <p>* Khám phá khoa học : - Tìm hiểu về một số loại hoa (Hoa mai,hoa hồng ,hoa cúc, hoa đồng tiền)</p> |
| | <p>Góc phân vai: - Gia đình.</p> | | | | |

| | | | | | |
|--------------------------------------|--|------------------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
| Hoạt động góc | <p>- Cửa hàng bán hoa. Góc xây dựng: - Xây công viên, vườn hoa. Góc tạo hình: - Cắt, dán, tô màu một số loại hoa. Góc âm nhạc: - Biểu diễn một số bài hát trong chủ đề. Góc học tập: - Xem tranh, làm sách tranh về các loại hoa Góc thiên nhiên:- Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây hoa.</p> | | | | |
| Hoạt động ngoài trời | <p>1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. - Quan sát hoa đồng tiền. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa. - Hoạt động với máy vi tính 2.Trò chơi vận động: Trồng nụ, trồng hoa. Kéo co. Bỏ lá. 3. Chơi tự chọn: Thổi bong bóng xà phòng. Chơi đồ chơi ngoài trời. Vẽ tự do...</p> | | | | |
| Chuẩn bị tiếng Việt | - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. Ai nhanh nhất | - Hoa hồng, - Hoa loa kèn | - Hạt gạo, Hoa sen | - Mùa xuân của bé | - Hoa đào, Hoa mai |
| Ăn, ngủ, vệ sinh | <p>- Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ vào bàn ăn trưa, ăn chiều. - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.</p> | | | | |
| Chơi - Hoạt động theo ý thích | <p>* Ôn luyện : + Ôn: Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. + Ôn: Trò chơi chữ cái h,k + Ôn: So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. + Ôn : Dạy hát: Mùa xuân của bé + Ôn: Tìm hiểu một số loài hoa * Chơi - Hoạt động theo ý thích - Chơi với đồ chơi thông minh. - Biểu diễn văn nghệ. - Chơi tự do.</p> | | | | |
| Trả trẻ | <p>- Nhận xét, nêu gương. - Vệ sinh trả trẻ.</p> | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN

1. Chuẩn bị học liệu:
2. Tổ chức thực hiện
 - a) Giới thiệu chủ đề:
 - b) Khám phá chủ đề:
 - c) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ TẾT VÀ MÙA XUÂN

- + Mục tiêu chưa đạt:
- + Nội dung chưa thực hiện được:
- + Nguyên nhân:
- + Biện pháp khắc phục:

Đông Sơn, ngày 09 tháng 01 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm